

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 12-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sứ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Đình Đ**, sinh ngày 17/01/2000 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình M (đã chết) và bà Hà Thị L; có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

- **Bị hại:** Anh Đặng Lê C, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ:**

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Hoàng Đình Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30F-392.80 (xe thuê tự lái) chở mẹ đẻ là chị Hà Thị L và con gái là cháu Trần Khánh H đi từ thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch về quê tại tỉnh Yên Bái, khi Đ điều khiển xe ô tô đến khu vực bờ hồ thuộc Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L thì thấy có cửa hàng Vàng bạc A do anh Đặng Lê C là chủ đang mở cửa hoạt động, để có tiền tiêu sài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định vào cửa hàng Vàng bạc A mua vàng sau đó chiếm đoạt vàng bằng việc thanh toán qua ứng dụng chuyển khoản Vietcombank với cách thức cố tình nhập sai tên ngân hàng thụ hưởng khi chuyển khoản để có thông báo chuyển khoản thành công làm cho nhân viên cửa hàng vàng tin tưởng giao vàng cho Đ nhưng trên thực tế tiền không chuyển. Khi này, Đ dừng xe trước cửa hàng Vàng bạc A, Đ nói với chị L ngồi trong xe là đi mua đồ rồi lấy mũ áo khoác trùm lên đầu, đeo khẩu trang để không bị nhận ra rồi một mình đi vào cửa hàng Vàng bạc A lúc này anh C không ở cửa hàng, chỉ có chị Hoàng Thị H (là nhân viên bán hàng). Đ hỏi chị H mua 02 chiếc nhẫn vàng tròn trơn loại 01 chỉ thì chị H báo số tiền phải thanh toán là 10.840.000 đồng, Đ đồng ý mua và hỏi thông tin số tài khoản để chuyển tiền qua tài khoản, chị H cung cấp số tài khoản cửa hàng vàng là 058805630001, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt (Liên Việt Post Bank), chủ tài khoản “Trần Văn K”, đây là tài khoản của anh C chủ cửa hàng vàng sử dụng để giao dịch mua bán vàng. Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của mình truy cập vào ứng dụng chuyển khoản Online Vietcombank của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đã đăng nhập sẵn thông tin tài khoản của Đ, lúc này trong tài khoản Đ có khoảng hơn 11 triệu đồng và chọn vào mục “Chuyển tiền ngoài VCB”; ở mục “Ngân hàng thụ hưởng”, Đ đã cố tình chọn sai thành Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt chứ không phải ngân hàng Liên Việt Post Bank; ở mục “Nhập/Chọn tài khoản nhận VND” Đ vẫn nhập đúng số tài khoản được cung cấp là 058805630001; mục “Số tiền” Đ cũng nhập số tiền phải thanh toán là 10.840.000 đồng; tại mục “Thông tin họ và tên của chủ tài khoản” thì Đ đã hỏi chị H và được cung cấp thông tin là Trần Văn K. Sau đó, Đ ấn “Tiếp tục” và thực hiện các thao tác chuyển khoản thì ứng dụng thông báo nội dung “chuyển khoản thành công 10.840.000 VND, tên người thụ hưởng: Trần Văn K, tài khoản 058805630001, ngân hàng thụ hưởng: Ngân hàng Bản Việt, nội dung: ck vàng” nhưng Đ biết chắc chắn giao dịch trên là không thể thực hiện vì thông tin số tài khoản và nơi mở tài khoản của ngân hàng là không đúng nhưng ứng dụng vẫn trừ tiền 10.840.000 đồng và thông báo nội dung đã chuyển khoản thành công số tiền trên rồi Đ cho chị H xem thông báo trên. Thấy có thông tin đã chuyển khoản thành công, chị H tin tưởng và có gọi điện cho anh C hỏi có nhận được thông báo chuyển khoản 10.840.000 đồng tiền bán vàng đến tài khoản cửa hàng vàng chưa thì anh C báo chưa nhận được tiền. Sau đó một lúc, vẫn không thấy có thông báo chuyển tiền đến thì anh C bảo chị H chụp hình ảnh thông báo chuyển khoản thành công trên màn hình điện thoại Đ và lấy số điện thoại của Đ đang sử dụng là 0869798359 rồi đưa vàng cho Đ đi về. Thấy vậy, chị H lấy số điện thoại của Đ và tiến hành chụp màn hình điện thoại Đ có thông báo chuyển

khoản thành công, sau đó viết giấy bảo đảm vàng rồi đưa cho Đ 02 chiếc nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ, còn Đ cầm theo 2 nhẫn vàng trên và giấy bảo đảm vàng rời khỏi cửa hàng vàng đi về, sim số điện thoại 0869798359 và số tài khoản Đ sử dụng để chuyển khoản sau đó Đ đã rút bỏ để lẫn trốn. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/3/2023, Đ một mình điều khiển xe mô tô từ thành phố Hà Nội về tỉnh Tuyên Quang, khi đi đến khu vực Ngã tư M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thấy có cửa hàng vàng C thì Đ đã bán 02 nhẫn vàng trên cho chị Nguyễn Thị T là chủ cửa hàng vàng bạc C được số tiền 10.200.000 đồng. Đ đã tiêu sài cá nhân hết 10.000.000 đồng, còn 200.000 đồng khi bị triệu tập Đ đã giao nộp Cơ quan điều tra. Đối với anh C sau khi không nhận được tiền chuyển khoản mua vàng của Đ đã cùng chị H gọi điện, nhắn tin nhiều lần vào số điện thoại 0869798359 của Đ nhưng không liên lạc được, biết đã bị Đ lừa đảo chiếm đoạt số vàng trên nên đã viết đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá số 20/KL-HĐĐG ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *“02 nhẫn tròn trơn, loại nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 2 chỉ, ở thời điểm ngày 26/2/2023 trị giá là 10.840.000 đồng”*.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản số 05880560001 của anh Trần Văn K mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt, qua nghiên cứu sao kê thấy từ ngày 26/2/2023 đến ngày 16/3/2023 không có giao dịch nào chuyển tiền đến với số tiền giao dịch 10.840.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ thực nghiệm điều tra (thực nghiệm giao dịch), quá trình thực nghiệm phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Ngày 27/10/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), có công văn số 9195 trả lời: *“Khách hàng thực hiện chuyển tiền tới ngân hàng khác hệ thống Vietcombank bằng cách chuyển thông thường: khách hàng phải chọn ngân hàng thụ hưởng, nhập số tài khoản, nhập tên người thụ hưởng, khách hàng nhập đúng hay sai vẫn chuyển tiền thành công ngay lúc đó. Tuy nhiên khi chuyển tiền qua trung tâm thanh toán trung gian sẽ kiểm tra thông tin người nhận, nếu sai hệ thống sẽ chuyển lại tiền cho người gửi, nếu đúng thông tin, giao dịch chuyển tiền mới thành công”*.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã cũ;

Về trách nhiệm dân sự: Đ đã bồi thường cho anh C số tiền 10.840.000 đồng, anh C không yêu cầu Đ bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đình Đ đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Đình Đ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Đình Đ từ 9 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo. Không phạt bổ sung; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hoàng Đình Đ nói lời sau cùng: Khi bị cáo biết mình gây ra hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để làm lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đình Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, kết luận định giá tài sản,... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Hoàng Đình Đ đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản của cửa hàng vàng bạc A do anh Đặng Lê C là chủ. Nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Đ đã mua 02 nhẫn vàng 01 chỉ của cửa hàng rồi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng nhưng khi chuyển khoản thì Đ đã cố tình nhập sai tên ngân hàng thụ hưởng để nhân viên bán hàng tin tưởng là đã chuyển khoản thành công số tiền mua nhẫn. Sau đó Đ chiếm đoạt số tiền 10.840.000đồng.

Hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản do bị cáo Hoàng Đình Đ thực hiện đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Đình Đ là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà lao vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân bị cáo bị bệnh tật và bị cắt một bên thận nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đặng Lê C là chủ cửa hàng vàng 10.840.000 đồng, anh C không yêu cầu Đ bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, của bị cáo Đ là công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy bảo đảm vàng của cửa hàng A, sim số điện thoại 0869798359, sau khi chiếm đoạt được vàng thì Đ đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 02 nhẫn tròn trơn, loại 1 chỉ, sau khi Đ bán cho cửa hàng vàng bạc C, cửa hàng đã đun nấu chảy để thiết kế lại theo mẫu hàng của cửa hàng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền 10.200.000 đồng Đ có được khi bán 02 nhẫn vàng trên, Đ đã sử dụng 10.000.000 đồng là tiền bán vàng nộp tiền học phí dạy nhạc DJ cho anh Lê Minh Đ là thầy giáo dạy nhạc DJ cho Đ, nay đã tiêu sài hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Còn 200.000 đồng khi bị triệu tập Đ đã giao nộp Công an huyện Lập Thạch, do bị cáo đã bồi thường 10.840.000 đồng cho bị hại nên số tiền 200.000 đồng trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 30F-392.80 nhãn hiệu Mazda 3, xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Quang T là người cho Đ thuê xe tự lái, anh T không biết Đ thuê xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với Đối với chị Hà Thị L xác định trước, trong và sau khi Đ lừa đảo chiếm đoạt 02 nhẫn vàng, Đ không bàn bạc và trao đổi gì với chị L và cũng không được hưởng lợi ích vật chất gì, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị L là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T chủ cửa hàng vàng C xác định khi mua 02 nhẫn vàng của Đ, chị T không biết 02 chiếc nhẫn vàng trên do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tài khoản Đ sử dụng để thực hiện hành vi chuyển khoản mua bán vàng ngày 26/2/2023, xác định: tài khoản trên Đ mua của một người ở thành phố Hà Nội trước đó với giá 300.000 đồng nhưng sau khi chiếm đoạt được 02 nhẫn vàng, Đ đã vứt bỏ không nhớ thông tin liên quan số tài khoản này. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý đối với người bán tài khoản cho Đ.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố: bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Đình Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Hoàng Đình Đ 200.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Hoàng Đình Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**